TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh D**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 24/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Lưu và bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 09/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 11/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn A, sinh ngày 22/10/1972, tại xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Kim Th, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 11/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T, vợ là Lương Thị T, có 02 con, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Năm 2017 đã bị Công an huyện Phù Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị tạm giữ 09 ngày, bị bắt tạm giam để điều tra bổ sung từ ngày 15/8/2019 đến ngày xét xử 24/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn B, sinh ngày 08/8/1972 tại xã Tường T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản T Th , xã Huy B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 7/12, dân tộc: Thái, giới tính: Nam; tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Lò Văn N và bà Cầm Thị N (đã chết), vợ là Đinh Thị Nh, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: tốt, bị tạm giữ 09 ngày, bị bắt tạm giam để điều tra bổ sung từ ngày 15/8/2019 đến ngày xét xử 24/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Văn C, sinh ngày 26/12/1979 tại xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Đồng L, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 5/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh Văn O và bà Đinh Thị P, vợ là Đinh Thị B, có 02 con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt, bị tạm giữ 09

ngày, bị bắt tạm giam để điều tra bổ sung từ ngày 15/8/2019 đến ngày xét xử 24/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Văn D, sinh ngày 09/6/1973 tại xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Muống Th, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 7/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Vũ Đình Đ và bà Cầm Thị N (đều đã chết), vợ là Cầm Thị H (đã chết), có 02 con, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt, bị tạm giữ 09 ngày, bị bắt tạm giam để điều tra bổ sung từ ngày 15/8/2019 đến ngày xét xử 24/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

5. Sa Văn E, sinh ngày 27/5/1979 tại xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Noong V, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 02/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Sa Văn Ch và bà Sa Thị G, vợ là Mùi Thị Ng, có 02 con, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt, bị tạm giữ 09 ngày, bị bắt tạm giam để điều tra bổ sung từ ngày 15/8/2019 đến ngày xét xử 24/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh Văn F, sinh ngày 11/5/1987 tại xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản L, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị V, vợ là Lò Thị S, có 01 con, tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ 09 ngày, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/4/2019 Phạm Văn A đến chợ Trung tâm thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên để chờ khách đi xe ôm thì gặp Lò Văn B, Đinh Văn C và Sa Văn E đến để chờ khách đi xe ôm, trong lúc ngồi uống nước thì Phạm Văn A rủ đánh bạc ăn tiền, tất cả đều nhất trí, sau đó A nhờ ông Phạm Văn L đang bán hàng gần đó đi mua hộ 01 bộ tú lơ khơ và nhặt 01 tấm xốp ở bờ đường để kê đánh bạc, trước khi đánh bạc A, B, C, E thống nhất hình thức đánh Liêng, sau khi 52 quân bài được tráo đều và đặt xuống tấm xốp mỗi người bốc 03 quân và đặt tiền mỗi người 10.000^{đ} (Mười nghìn đồng) xuống tấm xốp (gọi là tiền gà), sau đó đưa ra mức cá cược chung (gọi là Tố) mức cao nhất là 50.000^{đ} (Năm mươi nghìn đồng), ngoài ra những người đánh bạc còn có thể cá cược riêng với nhau, mức cá cược không giới hạn, sau đó so bài với nhau nếu ai có Sáp cao hơn thì thắng, nếu không có Sáp thì ai có Liêng cao hơn thì người đó thắng, nếu không ai có Sáp và Liêng thì căn cứ vào Ảnh trên quân bài (J, Q, K) ai cao hơn thì thắng, nếu không ai có Sáp, Liêng, Ảnh thì tính tổng điểm 03 quân bài trên tay rồi chia cho 10, số dư là điểm để so điểm thắng, thua.

Trong lúc đang đánh thì Vũ Văn D đến và tham gia đánh bạc, sau đó thì Đinh Văn F đến và cùng vào tham gia đánh bạc, đánh được một lúc thì D hết tiền và đi về nhà, những người còn lại đánh đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang, tạm giữ Phạm Văn A, Lò Văn B, Đinh Văn C, Đinh Văn F và thu giữ số tiền 4.084.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng), thu trên người Lò Văn B 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Đinh Văn F 1.725.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền thu được là 6.309.000đ (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng), trong đó tiền của Phạm Văn A dùng vào đánh bạc là 650.000đ, Lò Văn B 1.200.000đ, Đinh Văn C 702.000đ, D 552.000đ, Sa Văn E 1.300.000đ, Đinh Văn F 1.905.000đ, thu 01 ví da màu nâu của Đinh Văn F, 01 ví da màu đen của Lò Văn B và 01 tấm xốp màu trắng hình chữ nhật. Khi phát hiện bắt quả tang thì Sa Văn E bỏ chạy về nhà đến 15 giờ cùng ngày thì E và D đến Công an huyện Phù Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang, xác định người phạm tội, thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng đang tạm giữ.

Ngày 25/4/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng C giám định số tiền 6.309.000đ (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng).

Kết luận số 838 ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: Toàn bộ số tiền 6.309.000đ (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-PY ngày 24/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị can Phạm Văn A, Lò Văn B, Đinh Văn C, Vũ Văn D, Sa Văn E và Đinh Văn F về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 24/4/2019.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng về tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ: Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24tháng;

Xử phạt các bị cáo Lò Văn B, Đinh Văn C, Sa Văn E mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn F từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam đến ngày xét xử là 05 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Đề nghị trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 tấm xốp màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.309.000^{đ} (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn F và Lò Văn B mỗi người 01 chiếc ví da.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lò Văn B, Đinh Văn C, Sa Văn E và Đinh Văn F phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn A và Vũ Văn D.

Các bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Phạm Văn A, Lò Văn B, Đinh Văn C, Vũ Văn D, Sa Văn E và Đinh Văn F cùng thực hiện hành vi đánh bạc (đánh Liêng) với mục đích được thua bằng tiền, Phạm Văn A là người khởi xướng, rủ rê và là người chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo thống nhất với

nhau hình thức đánh bạc, mức đặt cược chung và phương thức trả tiền, các bị cáo đều thực hiện hành vi liên tục kể từ lúc bắt đầu đến khi bị bắt, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp khách quan với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận tổng số tiền các bị cáo đã dùng đánh bạc là 6.309.000^{đ} (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng). Trong đó Phạm Văn A 650.000^{đ}, Lò Văn B 1.200.000^{đ}, Đinh Văn C 702.000^{đ}, Vũ Văn D 552.000^{đ}, Đinh Văn E 1.300.000^{đ}, Đinh Văn F 1.905.000^{đ}.

Với những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Các bị cáo Phạm Văn A, Lò Văn B, Đinh Văn C, Vũ Văn D, Sa Văn E và Đinh Văn F phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Đối với ông Phạm Văn L là người đi mua hộ bị cáo A 01 bộ tú lơ khơ, nhưng ông L hoàn toàn không biết A mua để nhằm mục đích đánh bạc ăn tiên, mặt khác ông L cũng không được trao đổi và hưởng lợi từ việc mua hộ bài hộ cho bị cáo A, lời khai của ông L phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo A. Do đó, coi ông L là nhân chứng trong vụ án.

[4]. Về tính chất của vụ án: Mặc dù có nhiều người cùng tham gia đánh bạc nhưng các bị cáo không có sự chuẩn bị, không có sự phân công vai trò từng người, tiền dùng tham gia đánh bạc không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện tại nơi tập trung đông người, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, an ninh, an toàn ở địa phương.

[5]. Về mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo: Phạm Văn A là người chủ mưu, đề xướng và cũng là người chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo còn lại là đồng phạm tích cực đến khi bị bắt.

Đối với bị cáo Vũ Văn D là người đến sau và tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang, sau khi biết vụ án bị phát hiện đã chủ động đến cơ quan điều tra đầu thú.

Đối với Sa Văn E khi bị bắt quả tang đã bỏ trốn đến 15 giờ cùng ngày thì E đã tự giác đến Công an huyện Phù Yên để đầu thú về hành vi đánh bạc của mình. Do đó, khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét, áp dụng tương xứng với mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sư: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, ngoài bị cáo Đinh Văn F các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Vũ Văn D và Đinh Văn E sau khi bị bắt quả tang đã tự giác đến cơ quan điều tra đầu thú, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn A có bố đẻ được Chủ tịch Nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất năm 1981 và Hạng Nhì năm1995; bố của bị cáo Lò Văn B được

Chủ tịch Nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba năm 1996, bố của bị cáo Sa Văn E được Chủ tịch Nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, bố bị cáo Đinh Văn C được Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng Huy chương năm 1999, thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chỉ cần giao cho chính quyền nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Phạm Văn A năm 2017 bị Công an huyện Phù Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Đinh Văn F năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đều đã được xóa án tích, các bị cáo còn lại không có tiền án, tiền sự, khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét, áp dụng tương sứng với mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 321 Bộ luật hình sự, qua kết quả xác minh các bị cáo đều thu nhập thấp, không có tài sản, các bị cáo Phạm Văn A và Vũ Văn D là hộ nghèo năm 2019 theo quyết định công nhận hộ nghèo của UBND xã Huy T và xã Huy Th, huyện Phù Yên. Do đó, không áp dụng đối với các bị cáo.

[9]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 tấm xốp là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 6.309.000^{đ} (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng). Trong đó thu tại chiếu bạc là 4.084.000^{đ,} thu của Lò Văn B 500.000^{đ} và thu của Đinh Văn F 1.725.000^{đ}, các bị cáo B, F đều thừa nhận đã dùng số tiền đó vào đánh bạc. Do đó, đủ căn cứ xác định toàn bộ số tiền 6.309.000^{đ} (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng tham gia đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Đối với bị cáo Phạm Văn A và Vũ Văn D là hộ nghèo năm 2019, theo Quyết định công nhận hộ nghèo của UBND xã Huy T và xã Huy Th, huyện Phù Yên, cần miễn cho các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn B, Đinh Văn C, Sa Văn E và Đinh Văn F phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn A.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đinh Văn F.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1, 2 Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Lò Văn B, Đinh Văn C và Sa Văn E.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Vũ Văn D.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 đối với các bị cáo Phạm Văn A và Vũ Văn D.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, đối với các bị cáo Lò Văn B, Đinh Văn C, Đinh Văn E và Đinh Văn F.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn A, Lò Văn B, Đinh Văn C, Vũ Văn D, Sa Văn E và Đinh Văn F phạm tội Đánh bạc.

3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2019).

Xử phạt các bị cáo Lò Văn B, Đinh Văn C, Sa Văn E và Đinh Văn F mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 tháng tạm giữ, tạm giam (đã quy đổi 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành tiếp là 02 (Hai) tháng, tính từ ngày UBND xã Huy Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm. Không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn A và Đinh Văn F cho UBND xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền xã Huy Tân, huyện Phù Yên trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Lò Văn B cho UBND xã Huy B; bị cáo Đinh Văn C và Sa Văn E cho UBND xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục, gia đình các

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Vũ Văn D cho UBND xã Huy Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền xã Huy Tường trong việc giám sát, giáo dục.

4. Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 tấm xốp, màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.309.000^{đ} (Sáu triệu ba trăm linh chín nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn F 01 chiếc ví da, màu nâu có kích thước 10x14cm;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn B 01 chiếc ví da, màu đen có kích thước 10x14cm (đều đã cũ).

5. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn A và Vũ Văn D.

Các bị cáo Lò Văn B, Đinh Văn C, Sa Văn E và Đinh Văn F phải chịu mỗi bị cáo 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:
- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND H.Phù Yên;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an H.Phù Yên;
- Các bị cáo;
- Sở Tư Pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Ngọc Thông